



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 16/01/2026

“Chốt lời nhóm trụ” ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

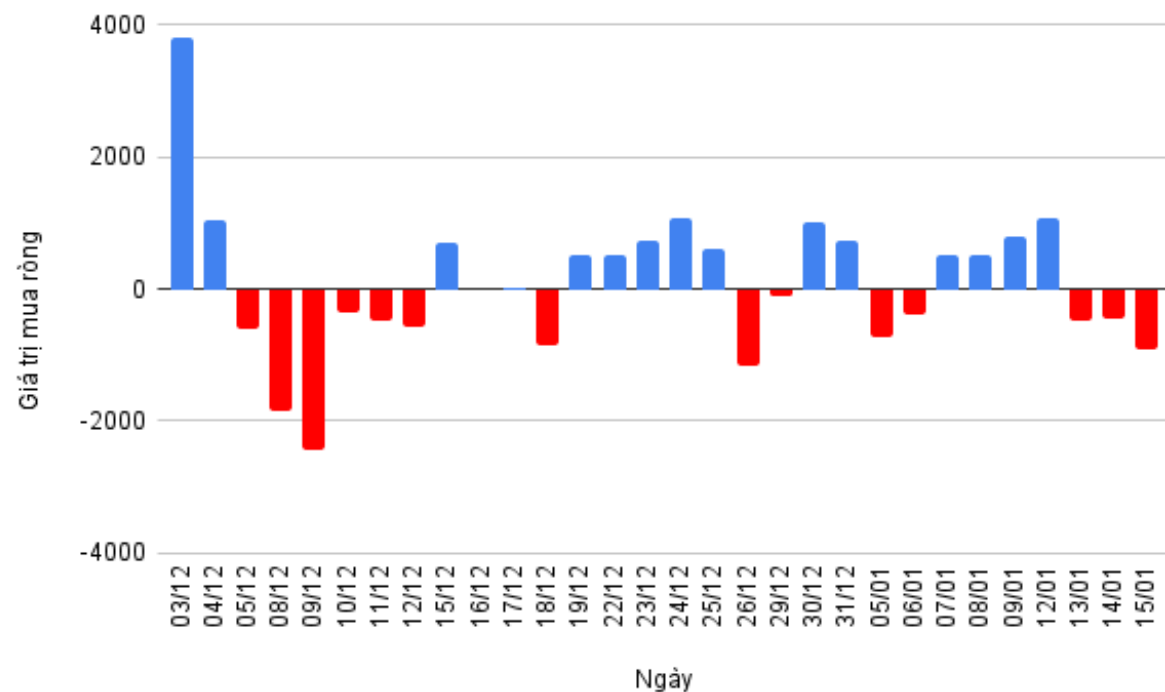




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 15/01 ghi nhận diễn biến điều chỉnh mạnh sau chuỗi phiên duy trì ở vùng giá cao lịch sử, trong bối cảnh áp lực chốt lời gia tăng tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. VN-Index đầu phiên chịu sức ép bán mạnh, đặc biệt từ các mã trụ như VIC, VHM, VJC, MWG khiến chỉ số có thời điểm đánh mất mốc 1.850 điểm. Dù vậy, lực cầu cải thiện về cuối phiên đã giúp thu hẹp đà giảm, VN-Index đóng cửa tại **1.864,8** điểm, giảm **29,64** điểm **(-1,56%)**. Độ rộng thị trường duy trì trạng thái tích cực với số mã tăng giá chiếm ưu thế (177/147) trên HOSE.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm Bảo hiểm, Viễn thông và Hàng & Dịch vụ công nghiệp khi nhiều mã tăng mạnh như BVH, MGI, PVI, GEE tăng trần, VGI tăng 7,8%, VTP tăng 4,8%, GEX, FOX tăng 1-2%. Nhóm Thép - Tôn mạ, Cao su/Khu công nghiệp và Xây dựng cũng giao dịch khởi sắc với HPG, HSG, NKG, GVR, PHR, BCM, PC1, CII đồng loạt tăng, góp phần giữ nhịp cho thị trường.
- Chiều ngược lại**, nhóm Ngân hàng và Bất động sản phân hóa mạnh và là tác nhân chính gây áp lực lên chỉ số. Ngân hàng nghiêng về chiều giảm với BID giảm sàn, VCB giảm 5,4%, TCB, VPB, CTG, SHB giảm 1-3%; trong khi HDB, STB tăng trần, ACB, VIB, MBB tăng nhẹ. Bất động sản ghi nhận sự trái chiều khi VIC, VHM giảm 4-5%, VRE giảm 1,1% nhưng các mã midcap như KDH, HDC, CEO tăng 2-4%, NLG và PDR nhích nhẹ. Nhóm Chứng khoán kém khả quan với SSI, TCX, VCI, SHS, HCM đồng loạt giảm 1-2%.
- Đánh giá:** Phiên giảm mạnh phản ánh rõ áp lực chốt lời tại nhóm vốn hóa lớn sau giai đoạn tăng nóng, dòng tiền vẫn duy trì luân chuyển sang các nhóm midcap và smallcap....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền búa giảm rút chân với thanh khoản duy trì trên trung bình 20 phiên. Hàm ý sự giằng co khi chỉ số giảm điểm do các trụ cột lớn vận động giảm và lực cầu bắt đáy tham gia tại vùng hỗ trợ quanh 1850. MACD histogram tiếp tục thu hẹp phần dương, RSI đang giảm từ vùng quá mua báo hiệu thị trường nghiêng về khả năng tiếp tục điều chỉnh.
- Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.880- 1.900 điểm
- Kịch bản 2 (60%)** VN-Index điều chỉnh về vùng 1.800 - 1.820 điểm (đỉnh cũ).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro**, duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình - thấp do đang trong nhịp điều chỉnh kỹ thuật sau giai đoạn tăng nóng.
- MUA** Chỉ mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh về vùng hỗ trợ, ưu tiên cổ phiếu có nền tích lũy chặt, thanh khoản duy trì tốt và chưa tăng nóng. Tập trung vào các nhóm còn thu hút dòng tiền như Bảo hiểm, Viễn thông, Thép - Tôn mạ, Cao su/Khu công nghiệp, Xây dựng, một số cổ phiếu midcap giữ xu hướng tăng.
- BÁN** Chốt lời từng phần và cơ cấu danh mục tại các cổ phiếu vốn hóa lớn đã tăng mạnh trước đó và đang suy yếu dòng tiền, đặc biệt nhóm trụ như Bất động sản, Ngân hàng suy yếu, Bán lẻ, Công nghệ, Chứng khoán. Tránh mua đuổi tại các cổ phiếu đã tăng trần liên tiếp.....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 15/01/2026	71.00
• Vùng mua/bán tiềm năng	68-70
• Giá chốt lời	78-80
• Giá cắt lỗ	64
• Vốn hóa (tỷ đồng)	148,386.84
• SLCP lưu hành (cp)	2,089,955,445
• KLGD BQ 10 phiên	5,803,310
• Giá sổ sách	16,3
• EPS hiện tại	4.16
• P/E	17.07

Diễn biến giá cổ phiếu



CHỜ MUA

Luận điểm đầu tư

Mảng nước ngoài: tăng trưởng bứt phá, lập đỉnh doanh thu mới.

- Mảng nước ngoài của Vinamilk tiếp tục bứt phá mạnh mẽ trong Q3/2025 khi doanh thu đạt 3.459 tỷ đồng, tăng 11,2% QoQ và 32,6% YoY. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ xuất khẩu, vốn tăng gần 47% YoY nhờ nền thấp của năm 2024 và nhu cầu phục hồi mạnh tại các thị trường trọng điểm như Iraq. Song song đó, Vinamilk mở rộng thành công vào nhiều quốc gia châu Á và châu Phi, nơi mức độ cạnh tranh chưa quá cao, tạo dư địa tăng trưởng lớn trong các năm tới. Các công ty thành viên như Driftwood và đặc biệt AngkorMilk tiếp tục ghi nhận kết quả tích cực, hưởng lợi từ chiến lược thúc đẩy thương mại Việt Nam – Campuchia. Nhờ đó, tỷ trọng đóng góp từ mảng quốc tế đã vượt 20%, trở thành động lực tăng trưởng chủ đạo trong trung hạn.

Mảng nội địa: ổn định trở lại sau tái cấu trúc kênh phân phối truyền thống (GT).

- Mảng nội địa của Vinamilk tiếp tục phục hồi và ổn định sau quá trình tái cấu trúc hệ thống General Trade, với doanh thu Q3/2025 đạt 13.494 tỷ đồng, tăng 4,4% YoY dù giảm nhẹ so với quý trước. Kết quả này được hỗ trợ bởi nền so sánh thấp của cùng kỳ năm 2024 do ảnh hưởng của bão Yagi, cùng với việc hệ thống phân phối GT đã vận hành trơn tru trở lại. Các sản phẩm mới và nhóm cải tiến bao bì/vị tăng trưởng mạnh, với doanh thu 9 tháng tăng 714% YoY và riêng Q3 tăng 12% YoY, trong đó Green Farm tiếp tục là điểm sáng với mức tăng 225% YoY trong 10 tháng. Những yếu tố này cho thấy mảng nội địa đã trở lại quỹ đạo tăng trưởng ổn định, làm nền tảng vững chắc cho Vinamilk trong các quý tới.

Giá sữa bột nguyên kem WMP giảm, hỗ trợ biên lợi nhuận VNM.

- Bối cảnh giá bột sữa hiện đang thuận lợi cho Vinamilk khi WMP dao động quanh 3.503 USD/tấn, giảm 20% so với đỉnh tháng 5. Nguyên nhân chính là sản lượng tại New Zealand tăng nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi, trong khi nhu cầu tại các thị trường nhập khẩu lớn như Trung Quốc và Algeria giảm. Chi phí nguyên liệu thấp hơn giúp Vinamilk duy trì biên lợi nhuận ổn định mà không cần tăng giá bán, đồng thời mở ra dư địa để phát triển các sản phẩm cao cấp và tăng trưởng xuất khẩu. Yếu tố này tiếp tục củng cố hiệu quả vận hành của công ty và tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận trung hạn.

Kết quả kinh doanh. Q3/2025, doanh thu đạt 16.953 tỷ đồng (+9,1% YoY), cả nội địa và quốc tế tăng trưởng, nhưng LNST chỉ 2.511 tỷ đồng (+4,5% YoY) do lỗ trích lập từ công ty liên kết Miraka tại New Zealand.

Phân tích kỹ thuật. VNM đang cho tín hiệu kỹ thuật tích cực khi giá breakout thành công kênh tăng ngắn hạn,



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	17/12/2025	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	26-27	29-30	24	11.5%
2	18/12/2025	POW	CHỜ MUA	Ngành điện	11.5-12	13-14	11	13%
3	19/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
4	22/12/2025	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	30-32	36-38	28	20%
5	23/12/2025	CTR	TRUNG LẬP	Viễn thông	80-82	90-92	75	12.5%
6	24/12/2025	ACV	CANH MUA	Hàng không	50-52	60-65	46	20%
7	25/12/2025	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	23-24	27-28	22	17.4%
8	26/12/2025	MSN	CHỜ MUA	Bán lẻ	73-75	85-90	68	16.4%
9	29/12/2025	HPG	CHỜ MUA	Thép	25-26	29-30	23	16%
10	30/12/2025	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	56-58	68-70	51	21.4%
11	31/12/2025	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	87-90	100-105	80	14.9%
12	05/01/2026	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-34	38-40	30	15%
13	06/01/2026	DCM	CANH MUA	Phân bón	33-34	38-40	30	15%
14	07/01/2026	GVR	TRUNG LẬP	Cao su	26-27	29-30	24	11.5%
15	08/01/2026	VCB	CANH MUA	Ngân hàng	58-60	65-68	54	12%
16	09/01/2026	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	36-37	41-42	33	13.8%
17	12/01/2026	VTP	CANH MUA	Logistics	105-110	125-130	98	19%
18	13/01/2026	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	25-26	29-30	23	16%
19	14/01/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	29-30	24	11.5%
20	15/01/2026	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	27-28	31-32	25	14.8%
21	16/01/2026	VNM	CHỜ MUA	Tiêu dùng	68-70	78-80	64	14.7%



Danh mục mở mới

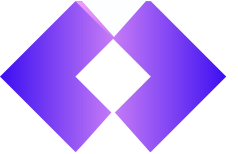
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	107	20%	26.03%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	98.5	20%	3.68%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	20.8	20%	-3.26%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	62.1	20%	22.97%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	17.2	10%	4.88%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	16.9	10%	-2.31%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

- **Dow Jones quay đầu tăng gần 300 điểm.** Các chỉ số chính của thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên ngày 15/01, phục hồi sau hai phiên giảm liên tiếp, nhờ đà tăng mạnh của nhóm cổ phiếu chip và ngân hàng. Khép phiên ngày 15/01, chỉ số Dow Jones tăng 292.81 điểm, tương đương 0.60%, lên 49,442.44 điểm, được hỗ trợ bởi mức tăng của cổ phiếu Goldman Sachs và Nvidia. Chỉ số S&P 500 tăng 0.26% lên 6,944.47 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 0.25% lên 23,530.02 điểm.
- **Ông Trump áp thuế 25% đối với chip nhập khẩu tiên tiến.** Tổng thống Mỹ Donald Trump đã ký tuyên bố áp thuế 25% đối với một số chip máy tính tiên tiến, trong đó có Nvidia H200 và AMD MI325X, nhằm giải quyết các lo ngại về an ninh quốc gia. Tuy nhiên, mức thuế này không áp dụng cho các chip phục vụ chuỗi cung ứng công nghệ của Mỹ hoặc hỗ trợ tăng năng lực sản xuất trong nước. Nhà Trắng cho biết chính quyền có thể mở rộng phạm vi áp thuế đối với chất bán dẫn và các sản phẩm liên quan trong thời gian tới.

Thị trường trong nước

- **Ngân hàng Nhà nước quay lại bơm ròng thanh khoản VND.** Trong phiên 14/1, lãi suất liên ngân hàng VND tăng nhẹ ở các kỳ hạn ngắn, trong khi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quay lại bơm ròng thanh khoản khoảng 1.390 tỷ đồng qua kênh thị trường mở, chấm dứt chuỗi hút ròng trước đó. Lãi suất qua đêm và 1 tuần tăng, nhưng kỳ hạn 1 tháng giảm, cho thấy diễn biến phân hóa giữa các kỳ hạn. Trên thị trường ngoại hối, tỷ giá trung tâm tăng nhẹ, còn tỷ giá USD nhìn chung ổn định, thậm chí giảm nhẹ trên liên ngân hàng.
- **Chính phủ thay đổi lịch công bố một số thông tin thống kê quan trọng như GDP, CPI.** Chính phủ ban hành Nghị định 13/2026/NĐ-CP điều chỉnh lịch công bố nhiều chỉ tiêu thống kê quan trọng như CPI, lao động, thất nghiệp, báo cáo kinh tế – xã hội theo hướng sớm hơn so với trước đây. Đáng chú ý, thời điểm công bố GDP được đưa từ ngày mùng 6 lên mùng 3, còn GRDP được đẩy sớm từ ngày mùng 1 lên ngày 29 tháng trước.

Thị trường hàng hóa

- **Giá dầu giảm hơn 4%.** Giá dầu giảm hơn 4% trong phiên ngày 15/01, sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump dụ giọng về Iran. Khép phiên ngày 15/01, hợp đồng dầu Brent tương lai giảm 4.15%, tương đương 2.76 USD, chốt phiên ở mức 63.76 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu thô WTI tương lai giảm 2.83 USD, tương đương 4.56%, xuống còn 59.19 USD/thùng. Phát biểu với các phóng viên ngày 14/01, ông Trump cho biết ông đã được thông báo từ “những nguồn tin rất quan trọng” tại Iran rằng “các vụ giết chóc đã chấm dứt”. Trong khi đó, Bộ Tài chính Mỹ ngày 15/01 thông báo áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với một số quan chức Iran, trong đó có Ali Larijani, Thư ký Hội đồng An ninh Quốc gia Tối cao của nước này.



	Dow 30	49,442.44	+292.81 / +0.6%	
	Dow 30 Futures	49,475.00	+32.70 / +0.07%	
	Nasdaq Futures	25,599.60	+52.50 / +0.21%	
	S&P 500 Futures	6,954.80	+10.30 / +0.15%	
	Nikkei 225	53,840.00	-270.50 / -0.5%	
	Shanghai	4,112.60	-13.49 / -0.33%	
	Hang Seng	26,923.62	-76.19 / -0.28%	
	KOSPI	4,826.27	+28.72 / +0.6%	
	FTSE 100	10,238.94	+54.59 / +0.54%	
	FTSE 100 Futures	10,233.10	+5.70 / +0.06%	



XAU/USD	4,600.74	-15.23 / -0.33%
Gold	4,604.99	-18.71 / -0.4%
Copper	5.9898	-0.0015 / -0.03%
Brent Oil	63.870	-2.650 / -3.98%
London Sugar	418.20	-2.70 / -0.64%
Silver	90.650	-1.697 / -1.84%
Crude Oil WTI	59.270	+0.080 / +0.14%
Platinum	2,393.80	-21.55 / -0.89%
London Coffee	3,923.00	+44.00 / +1.13%
US Wheat	511.00	+1.00 / +0.2%
US Corn	420.25	0.00 / 0%



VNM: Cổ đông Nhà nước quyết tâm thoái bớt vốn Vinamilk.

- Cổ đông Nhà nước thông qua SCIC đang thể hiện quyết tâm thoái bớt vốn tại Vinamilk khi đăng ký bán hơn 1,45 triệu cổ phiếu VNM nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư. Động thái này diễn ra trong bối cảnh cổ phiếu VNM tăng mạnh, lên vùng cao nhất trong hơn 4 năm, giúp vốn hóa doanh nghiệp đạt gần 150.000 tỷ đồng. Dù quy mô thoái vốn không lớn, SCIC vẫn duy trì vai trò cổ đông chi phối với khoảng 36% vốn.

HVN: Vietnam Airlines mở rộng phát triển mạng bay nội địa từ Hải Phòng.

- Vietnam Airlines sẽ mở rộng mạng bay nội địa từ Hải Phòng từ ngày 1/2/2026 với 4 đường bay mới kết nối thành phố cảng này đến Buôn Ma Thuột, Cam Ranh (Nha Trang), Phú Quốc và Cần Thơ, nâng tổng số đường bay nội địa từ Hải Phòng lên 6 tuyến. Các tuyến mới được khai thác với tần suất khác nhau trong tuần, nhằm tăng cường kết nối giữa các vùng và đáp ứng nhu cầu di chuyển đa dạng của người dân, du khách và doanh nghiệp. Hãng cũng mở bán vé ưu đãi cho các chuyến bay này, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và du lịch giữa Hải Phòng với các điểm đến trọng điểm trên cả nước.

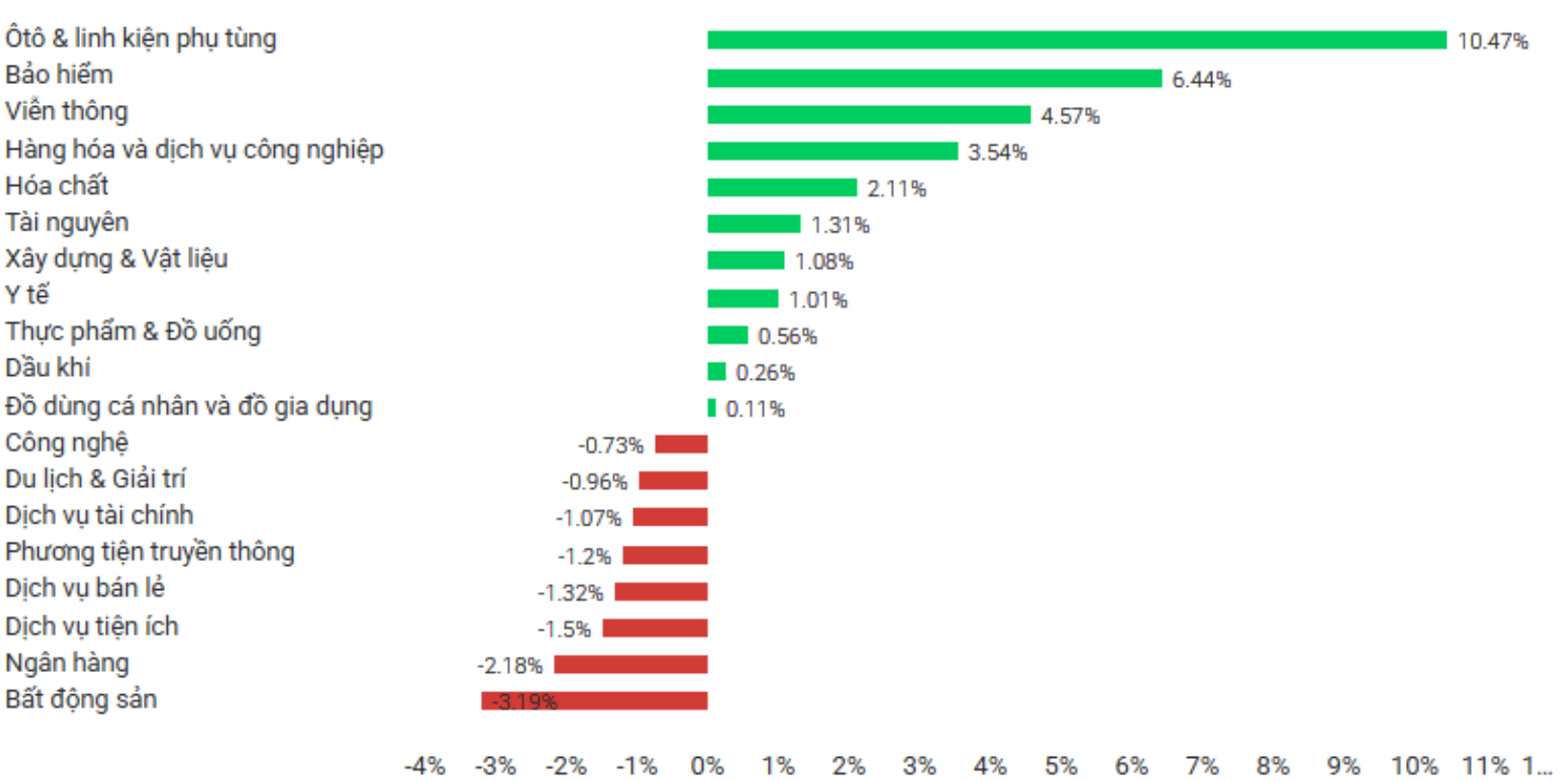
KLB: Báo lãi ròng gần 1.900 tỷ đồng năm 2025, “bùng nổ” trong phiên chào sàn.

- KienlongBank ghi nhận kết quả kinh doanh bứt phá trong năm 2025 với lợi nhuận sau thuế gần 1.900 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm trước nhờ cải thiện hoạt động cốt lõi và kiểm soát tốt chất lượng tài sản. Cùng với đó, ngân hàng chính thức niêm yết cổ phiếu KLB trên HoSE, tạo dấu mốc quan trọng trong chiến lược phát triển. Ngay phiên chào sàn, cổ phiếu KLB tăng mạnh, thanh khoản sôi động, phản ánh kỳ vọng tích cực của nhà đầu tư.

GEE: Cổ đông GELEX Electric nhận cổ phiếu và cổ tức tiền mặt lên tới 130%.

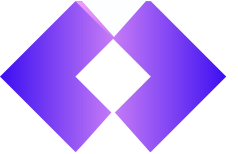
- GELEX Electric (GEE) dự kiến mang lại lợi ích lớn cho cổ đông khi lên kế hoạch chia cổ tức tiền mặt tổng cộng 55% và phát hành cổ phiếu thưởng 75%, nâng tổng mức nhận về lên tới 130% nếu được thông qua. Doanh nghiệp đã tạm ứng 30% tiền mặt và dự kiến chi trả thêm trong thời gian tới. Song song đó, việc phát hành cổ phiếu giúp tăng mạnh vốn điều lệ, tạo nền tảng cho kế hoạch mở rộng hoạt động. Chính sách chia sẻ lợi nhuận cao cho thấy kết quả kinh doanh tích cực và năng lực tài chính vững của GELEX Electric.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
GEE	223.60	14.60 (6.99%)	322.74	BID	50.70	-3.80 (-6.97%)	1,367.82
VPG	5.82	0.38 (6.99%)	1.07	VCB	71.90	-4.10 (-5.39%)	1,696.84
PGV	23.10	1.50 (6.94%)	7.84	VHM	120.00	-6.30 (-4.99%)	2,279.82
MIG	20.05	1.30 (6.93%)	26.96	VJC	180.50	-8.90 (-4.70%)	302.84
PHR	67.90	4.40 (6.93%)	150.70	VIC	153.00	-7.20 (-4.49%)	1,274.51



Công bố thành phần cổ phiếu VN30 – Việt Nam – ngày 21/01/2026.

- Việc cập nhật danh mục VN30 là sự kiện quan trọng đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, phản ánh sự thay đổi của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và thanh khoản cao nhất. Kết quả công bố có thể dẫn đến biến động mạnh về giá và thanh khoản ở các cổ phiếu được thêm mới hoặc loại ra, đồng thời ảnh hưởng tới hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ ETF và tâm lý nhà đầu tư trên toàn thị trường.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) –Châu Âu – dự kiến công bố ngày 19/01/2026.

- CPI là thước đo lạm phát quan trọng của khu vực Eurozone, phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo thời gian. Chỉ số này được thị trường theo dõi sát sao do có ảnh hưởng trực tiếp đến định hướng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB). Kết quả CPI công bố sẽ tác động mạnh đến kỳ vọng lãi suất, từ đó ảnh hưởng đáng kể tới đồng Euro, lợi suất trái phiếu, thị trường chứng khoán và các thị trường tài chính toàn cầu.

Lãi suất cho vay cơ bản – Trung Quốc – dự kiến công bố ngày 20/01/2026.

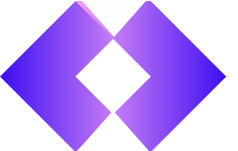
- Lãi suất cho vay cơ bản (LPR) là chỉ báo then chốt phản ánh định hướng chính sách tiền tệ và mức độ hỗ trợ tăng trưởng của Trung Quốc. Quyết định công bố lần này sẽ cho thấy nhà chức trách có tiếp tục nói lỏng nhằm kích thích kinh tế hay duy trì ổn định trong bối cảnh áp lực tăng trưởng còn hiện hữu. Diễn biến LPR có thể tác động trực tiếp tới chi phí vốn, tín dụng và thị trường bất động sản. Đồng thời, kết quả này cũng ảnh hưởng đáng kể tới thị trường tài chính, tỷ giá nhân dân tệ và tâm lý nhà đầu tư khu vực.

Biên bản họp FOMC – Mỹ – dự kiến công bố ngày 29/01/2026.

- Biên bản cuộc họp của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) là tài liệu quan trọng giúp làm rõ quan điểm và mức độ đồng thuận của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) về định hướng chính sách tiền tệ. Nội dung biên bản sẽ hé lộ đánh giá của Fed đối với lạm phát, tăng trưởng kinh tế và thị trường lao động, cũng như khả năng điều chỉnh lãi suất trong thời gian tới. Thông tin từ biên bản FOMC thường có tác động mạnh tới thị trường tài chính, lợi suất trái phiếu, tỷ giá USD và tâm lý nhà đầu tư toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	AVC	UPCoM	29/12/25	30/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	VLB	UPCoM	29/12/25	29/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
3	QHD	HNX	29/12/25	30/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
4	HTC	HNX	30/12/25	20/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
5	ADP	HOSE	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
6	HPO	UPCoM	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	SBH	UPCoM	30/12/25	31/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
8	BSA	UPCoM	30/12/25	16/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
9	TRA	HOSE	31/12/25	28/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
10	TVS	HOSE	05/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12
11	DHP	HNX	05/01/26	28/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	TCM	HOSE	06/01/26	05/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	GDT	HOSE	07/01/26	22/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	DSE	HOSE	07/01/26	25/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
15	VCI	HOSE	08/01/26	20/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
16	DSE	HOSE	09/01/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	CMD	UPCoM	09/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
18	CX8	HNX	09/01/26	26/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
19	MCH	HOSE	09/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:103
20	MCH	HOSE	09/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:2147
21	MCH	HOSE	09/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
22	PNJ	HOSE	09/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
23	NTP	HNX	12/01/26	20/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
24	PET	HOSE	12/01/26	29/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	SAB	HOSE	12/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
26	DNH	UPCoM	12/01/26	13/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
27	HC3	UPCoM	13/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	KDC	HOSE	13/01/26	28/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
29	CTX	UPCoM	22/01/26		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170
30	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009